
Bản án số: 96/2023/HSST

Ngày: 16/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Phạm Hồng Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại Trung tâm H2, địa chỉ: A K, phường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử lưu công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Minh Anh Q (Tên gọi khác: Quý B), sinh ngày: 16/4/1993 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ D, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Minh H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ (đã chết) và có 01 con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 13/02/2023 bị Công an quận L xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự số tiền 5.000.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù treo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số: 58/2012/HSST. Đã chấp hành xong; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận T lập hồ sơ

đưa vào Cơ sở cai nghiện Bàu Bàng trong thời hạn 12 tháng; Ngày 25/9/2017, bị TAND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số: 57/2017/HSST. Đã chấp hành xong; Ngày 26/5/2021, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đưa ra xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nhưng tại phiên tòa do bị hại rút yêu cầu nên Tòa án đình chỉ vụ án theo Quyết định số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 26/5/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 tại Tạm giam Công an thành phố Đ.

* Bị hại:

- Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1996; địa chỉ: E T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Hồ Văn C1**, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh **Nguyễn Tấn D**, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số F đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh **Trần Anh K**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: 1 N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Chị **Phạm Đỗ Anh T**, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ G phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh **Võ Phước B1**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ G phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Hồ Minh Anh Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chủ quán SuSu tại lô B đường H, P. H, Q. L, TP .. Để thực hiện ý định của mình thì từ trước tháng 01/2022 Q đã nhiều lần rủ bạn bè đến quán S để ăn nhậu nhằm cho chủ quán thấy Q có nhiều bạn bè và bản thân Q có bề ngoài xăm trổ nhìn hung dữ. Sau đó, vào tháng 01/2022 Q trực tiếp gặp chủ quán SuSu là anh Nguyễn Văn C và anh Hồ Văn C1 nói nếu muốn kinh doanh buôn bán yên ổn thì hàng tháng anh C và anh C1 phải đưa cho Q số tiền 7.000.000 đồng vào những ngày cuối của

mỗi tháng, nếu không đưa tiền thì Q sẽ đến quán quậy phá, đuổi khách và làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán. Do bị Q đe dọa, uy hiếp nên anh C và anh C1 sợ buộc phải đồng ý đưa cho Q mỗi tháng 7.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 01/2022.

Quá trình thu tiền “bảo kê” của chủ quán SuSu, hàng tháng Q đi một mình đến quán lấy tiền trực tiếp từ anh C. Mỗi tháng giao tiền “bảo kê”, anh C đưa đủ số tiền 7.000.000 đồng cho Q, tháng nào Q nợ tiền ăn nhậu tại quán thì anh C sẽ trừ đi số tiền Q nợ, còn lại sẽ đưa tiền làm sao cho đủ số tiền 7.000.000 đồng mỗi tháng theo như yêu cầu của Q. Trong các lần lấy tiền “bảo kê” của chủ quán SuSu thì có 03 lần Q mượn số tài khoản ngân hàng của người khác để anh C chuyển tiền vào cho Q, cụ thể: Ngày 31/10/2022 Q mượn của anh Nguyễn Văn H1 vào số tài khoản 199767822222 mở tại ngân hàng Q1 Chi nhánh Đ để cung cấp cho anh C chuyển vào số tiền 7.000.000 đồng; Ngày 30/11/2022 Q mượn của anh Trần Anh K số tài khoản mở tại ngân hàng Q1 Chi nhánh Đ để cung cấp cho anh C chuyển vào số tiền 7.000.000 đồng và ngày 31/12/2022 Q mượn của anh Nguyễn Tấn Danh s tài khoản 1996526789 mở tại ngân hàng Q1 Chi nhánh Đ để cung cấp cho anh C chuyển vào số tiền 4.000.000 đồng. Khi mượn số tài khoản ngân hàng thì Q nói với H1, D và K là mượn số tài khoản để chủ quán SuSu chuyển tiền đến cho Q nhưng không nói mục đích chuyển tiền để làm gì và nhờ H1, D và K rút tiền này đưa lại cho Q. Sau này, trong quá trình đi chơi với nhau Q có nói với H1, D và K biết là mình đang thu tiền “bảo kê” của chủ quán SuSu nhưng những người này không tham gia cùng và không hưởng lợi gì đối với việc Q thu tiền “bảo kê” của chủ quán SuSu.

Quá trình thu tiền “bảo kê” của quán SuSu nếu tháng nào chủ quán chậm trả tiền thì Q gọi điện nhắc nhở và có lần trực tiếp có hành động quậy phá tại quán, cụ thể: Vào tối ngày 03/3/2023, Q đi cùng một người bạn tên C (*Không rõ nhân thân lai lịch*) đến quán S để ăn nhậu. Tại đây, Q nhớ đến việc chủ quán SuSu là anh C đang còn thiếu tiền “bảo kê” của tháng 2/2023 nên Q đã có hành vi đập phá bàn ghế và đuổi khách trong quán nhằm mục đích uy hiếp, đe dọa làm cho anh C sợ để nộp tiền “bảo kê” đúng hạn. Q đập phá bàn ghế nhưng không gây hậu quả thiệt hại về tài sản và không gây thương tích cho ai. Còn C không tham gia với Q trong việc đập phá quán để đe dọa chủ quán S.

Ngày 04/4/2023, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát: 43D1 - 246.52 đến quán S để nhận số tiền 6.200.000 đồng là tiền “bảo

kê” của tháng 3/2023 của anh C thì bị Phòng C2 Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang.

Làm việc với Cơ quan điều tra, Q đã thừa nhận từ tháng 01/2022 đến tháng 03/2022 (*Thời điểm anh C và anh C1 còn chung vốn cùng kinh doanh tại quán SuSu*) Q đã chiếm đoạt của anh C và anh C1 03 lần, mỗi lần 7.000.000 đồng với tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Từ tháng 4/2022 đến tháng 3/2023 (*Thời gian này anh C1 đã rút vốn không tham gia kinh doanh tại quán S nữa*) Q đã chiếm đoạt của anh C 12 lần, mỗi lần 7.000.000 đồng với tổng số tiền là 84.000.000 đồng. Từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2023 Q đã chiếm đoạt của anh C và anh C1 15 lần với tổng số tiền là 10.500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được Q sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-246.52; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh; 02 cuốn sổ bìa màu đen, các tờ giấy trong cuốn sổ được ghi bằng mực xanh; 01 đĩa CD bên trong có lưu trữ 05 đoạn video ghi lại hành vi cưỡng đoạt tài sản của Q tại quán S.

Về dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Văn C và anh Hồ Văn C1 yêu cầu bị can Hồ Minh Anh Q phải bồi thường thiệt hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là: 105.000.000 đồng. Q đã tác động người thân bồi thường 20.000.000 đồng cho người bị hại anh Nguyễn Văn C. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 85.000.000 đồng, trong đó của anh C 74.500.000 đồng, của anh C1 10.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 11.7.2023 bị cáo Hồ Minh A Quý bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Hồ Minh Anh Q mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Ngoài ra Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Từ tháng 01/2022 đến tháng 03/2022 tại quán S ở địa chỉ: Lô B đường H, P. H, Q. L, TP . Hồ Minh Anh Q đã có hành vi uy hiếp tinh thần làm cho anh Nguyễn Văn C và anh Hồ Văn C1 sợ phải đưa cho Q tiền “bảo kê” hàng tháng 03 lần, mỗi lần 7.000.000 đồng với tổng số tiền là 21.000.000 đồng; từ tháng 4/2022 đến tháng 3/2023 Q tiếp tục có hành vi uy hiếp tinh thần làm cho anh C sợ phải đưa tiền “bảo kê” cho Q 12 lần, mỗi lần 7.000.000 đồng với tổng số tiền là 84.000.000 đồng. Tổng số tiền Q chiếm đoạt là 105.000.000 đồng. Bị cáo Q không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo chiếm đoạt tiền của bị hại hơn 05 lần, số tiền chiếm đoạt được Q sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày. Vì vậy Cáo trạng số: 72/KSĐT ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Minh A Quý phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Ngoài lần phạm tội này bị cáo có 01 tiền sự và 02 nhân thân về hành vi cố ý gây thương tích bị các Tòa án xử phạt tù với mức án khác nhau và bị xử phạt hành chính, lần vi phạm này bị cáo thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại hai lần trở lên. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hồ Minh Anh Q có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình, bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; cha bị cáo là ông Hồ Minh H tham gia đã tham gia ghĩa vụ quốc tế tại Campuchia được Nhà nước Huân chương chiến công hạng ba. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về mức lượng hình: Xét thời gian gần đây tội phạm về sở hữu nói chung, tội phạm về cưỡng đoạt tài sản nói riêng diễn ra rất nhiều, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, trong lúc các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống khó khăn sau dịch bệnh Covid bị cáo Q lại có hành vi cưỡng đoạt buộc bị hại phải giao tiền bảo kê cho bị cáo với số tiền lớn 105.000.000đ. Nên Hội đồng xét xử xử phạt với mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Văn C và anh Hồ Văn C1 105.000.000 đồng. Q đã tác động người thân bồi thường 20.000.000 đồng cho người bị hại là anh C. Số tiền còn lại bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 85.000.000 đồng, trong đó của anh C 74.950.000 đồng, của anh C1 10.050.000 đồng. Căn cứ Điều 584, 585, 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Hồ Minh A Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 74.500.000 đồng và anh Hồ Văn C1 số tiền 10.500.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-246.52; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh; Tiền Việt Nam: 6.200.000 đồng; 02 cuốn sổ bìa màu đen, các tờ giấy trong cuốn sổ được ghi bằng mực xanh; 01 đĩa CD bên trong có lưu trữ 05 đoạn video ghi lại hành vi cưỡng đoạt tài sản của Q tại quán S.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-246.52 chủ sở hữu là chị Phạm Đỗ Anh T không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã có Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển kiểm soát 43D1-246.52 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Đỗ A1 Thùy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết..

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu xanh đây là tài sản bị cáo dùng để cưỡng đoạt tài sản của bị hại nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 6.200.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ từ bị cáo, đây là số tiền của bị hại Nguyễn Văn C nên trả lại cho anh C.

Đối với 02 cuốn sổ bìa màu đen, các tờ giấy trong cuốn sổ được ghi bằng mực xanh; 01 đĩa CD bên trong có lưu trữ 05 đoạn video ghi lại hành vi cưỡng đoạt tài sản của Q tại quán S. Hội đồng xét xử tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc xét xử vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Hồ Minh Anh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này: Anh Nguyễn Văn H1, Trần Anh K và Nguyễn Tấn D đã cho Q mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền do chủ quán nhậu SuSu chuyển đến nhưng không biết mục đích chủ quán SuSu chuyển tiền, không tham gia giúp sức hay hưởng lợi trong việc Q chiếm đoạt tài sản của chủ quán SuSu. Riêng đối với Nguyễn Văn H1 hiện không có mặt ở nơi cư trú nên chưa làm việc được, Cơ quan CSĐT tiếp tục triệu tập, xác minh làm rõ sau. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi quấy phá của Hồ Minh A Q tại quán SuSu vào ngày 03/3/2023 nhằm mục đích để cho chủ quán thấy sợ để đưa tiền “bảo kê” nhưng chủ quán SuSu là anh C xác nhận không gây thiệt hại gì nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người thanh niên tên C đi cùng Q không tham gia vào việc quấy phá cùng với Q nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Minh Anh Q phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào: Điểm b, d khoản 2 Điều 170; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh Anh Q 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 04.4.2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Minh A Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 74.500.000đ (Bảy mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) và anh Hồ Văn C1 số tiền 10.500.000 (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Khi đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu xanh;

Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh cho bị cáo Hồ Minh Anh Q và số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Văn C.

(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18.9.2023).

Lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 02 cuốn sổ bìa màu đen, các tờ giấy trong cuốn sổ được ghi bằng mực xanh; 01 đĩa CD bên trong có lưu trữ 05 đoạn video ghi lại hành vi cưỡng đoạt tài sản của Q tại quán S.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Minh Anh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và 4.250.000đ (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

